

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NĂM HỌC 2025 - 2026

TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo công văn số 547 /CDYT-ĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Q. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam và danh sách sinh viên chi tiết)

T T	Khoa	Mã môn học	Lớp/ Nhóm	Đối tượng	Số lượng SV	Từ ngày	Đến ngày	Số tuần
1.	Cấp Cứu	LSHSCC	D18A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	14	25/08/2025	12/09/2025	03
		LSHSCC	D18A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	13	15/09/2025	03/10/2025	03
		LSHSCC	D18B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	15	06/10/2025	24/10/2025	03
		LSHSCC	D18B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	15	27/10/2025	14/11/2025	03
2.	Sân	LSSAN	D18A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	13	25/08/2025	12/09/2025	03
		LS7	H11	Cao đẳng hộ sinh	07	15/09/2025	24/10/2025	06
		LSSAN	D18A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	14	15/09/2025	03/10/2025	03
		LSSAN	D18B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	15	06/10/2025	24/10/2025	03
		LSSAN	D18B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	15	27/10/2025	14/11/2025	03
		LS1	H12	Cao đẳng hộ sinh	15	06/10/2025	14/11/2025	06
		LS2	H12	Cao đẳng hộ sinh	15	17/11/2025	26/12/2025	06
		LSSAN	Y27	Trung cấp Y sỹ	12	29/12/2025	23/01/2026	04
		LS3	H12	Cao đẳng hộ sinh	15	29/12/2025	06/02/2026	06
		LS4	H12	Cao đẳng hộ sinh	15	02/03/2026	10/04/2026	06
		LS5	H12	Cao đẳng hộ sinh	15	13/04/2026	22/05/2026	06
		LS6	H12	Cao đẳng hộ sinh	15	25/05/2026	03/07/2026	06
3.	Nội Tổng hợp	LSHHTH	D19A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	21	25/08/2025	19/09/2025	04
		LSHHTH	D19A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	22/09/2025	17/10/2025	04
		LSHHTH	D19B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	18	20/10/2025	14/11/2025	04
		LSHHTH	D19B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	17	17/11/2025	12/12/2025	04
		LSHHTH	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	20	15/12/2025	09/01/2026	04
		LSHHTH	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	12/01/2026	06/02/2026	04
4.	Nội Tim mạch	LSHHTH	D19A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	25/08/2025	19/09/2025	04
		LSHHTH	D19A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	21	22/09/2025	17/10/2025	04
		LSHHTH	D19B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	17	20/10/2025	14/11/2025	04
		LSHHTH	D19B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	18	17/11/2025	12/12/2025	04
		LSHHTH	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	15/12/2025	09/01/2026	04

T T	Khoa	Mã môn học	Lớp/ Nhóm	Đối tượng	Số lượng SV	Từ ngày	Đến ngày	Số tuần
		LSHHTH	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	20	12/01/2026	06/02/2026	04
5.	Ngoại Tiết niệu - Lồng ngực	LSHHTH	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	20	25/08/2025	19/09/2025	04
		LSHHTH	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	22/09/2025	17/10/2025	04
		LSHHTH	D19A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	21	20/10/2025	14/11/2025	04
		LSHHTH	D19A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	17/11/2025	12/12/2025	04
		LSHHTH	D19B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	18	15/12/2025	09/01/2026	04
		LSHHTH	D19B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	17	12/01/2026	06/02/2026	04
		LSNGOAI	Y27	Trung cấp Y sĩ	12	02/03/2026	27/03/2026	04
		LSTHTN	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	14	30/03/2026	24/04/2026	04
		LSTHTN	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	13	27/04/2026	22/05/2026	04
		LSTHTN	D19C-N3	Cao đẳng điều dưỡng	13	25/05/2026	19/06/2026	04
6.	Trung tâm CTCH	LSVDNT	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	25/08/2025	19/09/2025	04
		LSVDNT	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	20	22/09/2025	17/10/2025	04
		LSVDNT	D19A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	20/10/2025	14/11/2025	04
		LSVDNT	D19A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	21	17/11/2025	12/12/2025	04
		LSVDNT	D19B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	17	15/12/2025	09/01/2026	04
		LSVDNT	D19B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	18	12/01/2026	06/02/2026	04
		LSNGOAI	Y27	Trung cấp Y sĩ	12	27/04/2026	22/05/2026	04
7.	Ngoại Thần kinh	LSVDNT	D19B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	18	25/08/2025	19/09/2025	04
		LSVDNT	D19B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	17	22/09/2025	17/10/2025	04
		LSVDNT	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	20	20/10/2025	14/11/2025	04
		LSVDNT	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	17/11/2025	12/12/2025	04
		LSVDNT	D19A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	21	15/12/2025	09/01/2026	04
		LSVDNT	D19A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	12/01/2026	06/02/2026	04
		LSNGOAI	Y27	Trung cấp Y sĩ	12	30/03/2026	24/04/2026	04
8.	Nội thận - Nội tiết	LSVDNT	D19B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	17	25/08/2025	19/09/2025	04
		LSVDNT	D19B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	18	22/09/2025	17/10/2025	04

T T	Khoa	Mã môn học	Lớp/ Nhóm	Đối tượng	Số lượng SV	Từ ngày	Đến ngày	Số tuần
		LSVDNT	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	20/10/2025	14/11/2025	04
		LSVDNT	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	20	17/11/2025	12/12/2025	04
		LSVDNT	D19A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	20	15/12/2025	09/01/2026	04
		LSVDNT	D19A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	21	12/01/2026	06/02/2026	04
9.	Ngoại Tiêu hóa	LSNGOAI	Y27	Trung cấp Y sĩ	12	26/01/2026	13/02/2026	03
		LSNGOAI	Y27	Trung cấp Y sĩ	12	23/02/2026	27/02/2026	01
		LSTHTN	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	13	30/03/2026	24/04/2026	04
		LSTHTN	D19C-N3	Cao đẳng điều dưỡng	13	27/04/2026	22/05/2026	04
		LSTHTN	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	14	25/05/2026	19/06/2026	04
10.	Nội tiêu hóa	LSTHTN	D19C-N3	Cao đẳng điều dưỡng	13	30/03/2026	24/04/2026	04
		LSTHTN	D19C-N1	Cao đẳng điều dưỡng	14	27/04/2026	22/05/2026	04
		LSTHTN	D19C-N2	Cao đẳng điều dưỡng	13	25/05/2026	19/06/2026	04
11.	Mắt	LSBCK	D18B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	10	15/12/2025	26/12/2025	02
		LSBCK	D18B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	10	29/12/2025	09/01/2026	02
		LSBCK	D18B-N3	Cao đẳng điều dưỡng	10	12/01/2026	23/01/2026	02
		LSBCK	D18A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	9	26/01/2026	06/02/2026	02
		LSBCK	D18A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	9	02/03/2026	13/03/2026	02
		LSBCK	D18A-N3	Cao đẳng điều dưỡng	9	16/03/2026	27/03/2026	02
12.	Tai - Mũi - Họng	LSBCK	D18B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	10	15/12/2025	26/12/2025	02
		LSBCK	D18B-N3	Cao đẳng điều dưỡng	10	29/12/2025	09/01/2026	02
		LSBCK	D18B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	10	12/01/2026	23/01/2026	02
		LSBCK	D18A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	9	26/01/2026	06/02/2026	02
		LSBCK	D18A-N3	Cao đẳng điều dưỡng	9	02/03/2026	13/03/2026	02
		LSBCK	D18A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	9	16/03/2026	27/03/2026	02
13.	Răng - Hàm - Mặt	LSBCK	D18B-N3	Cao đẳng điều dưỡng	10	15/12/2025	26/12/2025	02
		LSBCK	D18B-N1	Cao đẳng điều dưỡng	10	29/12/2025	09/01/2026	02

T T	Khoa	Mã môn học	Lớp/ Nhóm	Đối tượng	Số lượng SV	Từ ngày	Đến ngày	Số tuần
		LSBCK	D18B-N2	Cao đẳng điều dưỡng	10	12/01/2026	23/01/2026	02
		LSBCK	D18A-N3	Cao đẳng điều dưỡng	9	26/01/2026	06/02/2026	02
		LSBCK	D18A-N1	Cao đẳng điều dưỡng	9	02/03/2026	13/03/2026	02
		LSBCK	D18A-N2	Cao đẳng điều dưỡng	9	16/03/2026	27/03/2026	02
14.	CDHA	TTLS1	C12	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	15	03/11/2025	23/01/2026	12
15.	Huyết học	THBV1	X17	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	07	22/09/2025	10/10/2025	03
		THBV2	X17	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	07	24/11/2025	12/12/2025	03
16.	Hóa sinh	THBV1	X17	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	07	13/10/2025	31/10/2025	03
		THBV2	X17	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	07	15/12/2025	02/01/2026	03
17.	Vi sinh	THBV1	X17	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	07	03/11/2025	21/11/2025	03
		THBV2	X17	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	07	05/01/2026	23/01/2026	03

TRƯỞNG PHÒNG ĐT-KT-QLKH-CTSV



Nguyễn Thị Thanh Lai

Q. HIỆU TRƯỞNG



Bùi Long Ân